

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/HS-ST  
Ngày: 14-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Hồ Thị Kim Luyện.

- Bà Trần Thị Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Hải Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 881/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Thị Ngọc Tuyết M**, sinh năm xxxx tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số x đường Đ, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Số xxx đường H1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc B (chết) và bà Hồ Thị Đ (sống); bị cáo có chồng Mai Chí N và 02 người con; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Phạm Thị Ngọc H. Địa chỉ: Số xxx đường T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 06-7-2020, Trần Thị Ngọc Tuyết M hỏi vay của bà Phạm Thị Ngọc H số tiền 50.000.000 đồng, bà H đồng ý. Khi giao, nhận tiền vay tại một quán cà phê trên đường Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, M đưa cho bà H 01 giấy Chứng minh Công an nhân dân tên Trần Thị Ngọc Tuyết M để làm tin và hứa trong khoảng 01 tháng sẽ hoàn trả đầy đủ tiền cho bà H. Đến thời hạn trả tiền nhưng M không thực hiện, hứa hẹn nhiều lần và lẩn tránh bà H. Bà H đã đến chỗ M làm việc thì được biết M không còn công tác trong ngành Công an, nghi ngờ Chứng minh Công an nhân dân M đưa là giả nên ngày 30-12-2021, bà H đến Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để trình báo vụ việc và giao nộp 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân tên Trần Thị Ngọc Tuyết M, sinh ngày xxxx, số 443-015, cấp bậc hạ sĩ quan, chức vụ hạ sĩ quan nghiệp vụ, đơn vị PC45 Công an thành phố Cần Thơ, do Phó Giám đốc Công an thành phố Cần Thơ Đại tá Nguyễn Huỳnh T1 ký ngày 10-8-2010.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều đã trưng cầu giám định đối với Chứng minh Công an nhân dân tên Trần Thị Ngọc Tuyết M. Tại Kết luận giám định số 13/KLGD-PC09 (TL) ngày 28-02-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Giấy Chứng minh Công an nhân dân tên Trần Thị Ngọc Tuyết M, sinh ngày xxxx, số 443- 015, cấp bậc hạ sĩ quan, chức vụ hạ sĩ quan nghiệp vụ, đơn vị PC45 Công an thành phố Cần Thơ, do Phó Giám đốc Công an thành phố Cần Thơ Đại tá Nguyễn Huỳnh T1 ký ngày 10-8-2010 là Giấy Chứng minh Công an nhân dân giả bằng phương pháp in phun màu.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Thị Ngọc Tuyết M thừa nhận: Vào năm 2015 khi công tác tại Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, do nhu cầu đi đường nên bị cáo mang Chứng minh Công an nhân dân đến một tiệm chụp hình trên đường Lý Tự Trọng thuộc phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ yêu cầu scan màu ra 01 giấy Chứng minh Công an nhân dân cùng kích thước và màu sắc với Chứng minh Công an nhân dân do bị cáo cung cấp với giá 20.000 đồng. Khi vay tiền của bà H, bị cáo dự định chỉ vay trong thời gian ngắn sẽ hoàn trả nên đã đưa cho bà H Chứng minh Công an nhân dân tên Trần Thị Ngọc Tuyết M do bị cáo đặt làm giả để làm tin; nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo không trả lại tiền cho bà H đúng như cam kết.

Ngày 20-4-2022, bị cáo đã hoàn trả cho bà Phạm Thị Ngọc H số tiền 50.000.000 đồng, bà H không có yêu cầu gì thêm.

Đối với tiệm chụp hình đường Lý Tự Trọng thuộc phường An Cư, quận Ninh Kiều, do bị cáo không nhớ tên của tiệm và hiện tiệm không còn hoạt động nên Cơ quan điều tra xác minh, xử lý sau.

Cáo trạng số 112/CT-VKSNK ngày 24-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc Tuyết M về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt BLHS 2015).

*Tại phiên tòa:*

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc Tuyết M phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, xử phạt bị cáo số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng:

Tịch thu lưu hồ sơ: Giấy Chứng minh Công an nhân dân tên Trần Thị Ngọc Tuyết M, sinh ngày 28-4-1983.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận: Vào năm 2015 khi công tác tại Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, do nhu cầu đi đường nên bị cáo mang Chứng minh Công an nhân dân đến một tiệm chụp hình trên đường Lý Tự Trọng thuộc phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ yêu cầu scan màu 01 giấy Chứng minh Công an nhân dân cùng kích thước và màu sắc với Chứng minh Công an nhân dân do bị cáo cung cấp với giá 20.000 đồng. Đến năm 2020 bị cáo vay tiền của bà H, bị cáo đã đưa giấy Chứng minh Công an nhân dân do bị cáo đặt làm giả để làm tin, do bị cáo không trả lại tiền cho bà H đúng như cam kết nên bà H đã đến Công an quận Ninh Kiều trình báo vụ việc.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 13/KLGD-PC09 (TL) ngày 28-02-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Giấy Chứng minh Công an nhân dân tên Trần Thị Ngọc Tuyết M, sinh ngày xxxxx, số 443-015, cấp bậc hạ sĩ quan, chức vụ hạ sĩ quan nghiệp vụ, đơn vị PC45 Công an thành phố Cần Thơ, do Phó Giám đốc Công an thành phố Cần Thơ Đại tá Nguyễn Huỳnh T1 ký ngày 10-8-2010 là Giấy Chứng minh Công an nhân dân giả bằng phương pháp in phun màu nên hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi làm giả Giấy Chứng minh Công an nhân dân và sử dụng Giấy Chứng minh Công an nhân dân giả này đưa cho bà H để làm tin cho việc

vay mượn tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, hành vi này cần có mức hình phạt tương xứng, có như vậy mới giúp bị cáo tâm đắc sửa đổi bản thân, biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện.

[6] Đối với tiệm chụp hình đường Lý Tự Trọng thuộc phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, do bị cáo không nhớ tên của tiệm và hiện tiệm không còn hoạt động nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với bà Phạm Thị Ngọc H, bị cáo đã hoàn trả cho bà H số tiền 50.000.000 đồng, bà H không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Giấy Chứng minh Công an nhân dân tên Trần Thị Ngọc Tuyết M, sinh ngày xxxxx, số 443-015, cấp bậc hạ sĩ quan, chức vụ hạ sĩ quan nghiệp vụ, đơn vị PC45 Công an thành phố Cần Thơ, do Phó Giám đốc Công an thành phố Cần Thơ Đại tá Nguyễn Huỳnh T1 ký ngày 10-8-2010 là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu lưu hồ sơ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS 2015

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Ngọc Tuyết M** phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Tuyết M 40.000.000 đồng (Bốn chục triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu lưu hồ sơ: Giấy Chứng minh Công an nhân dân tên Trần Thị Ngọc Tuyết M, sinh ngày xxxxx, số 443-015, cấp bậc hạ sĩ quan, chức vụ hạ sĩ quan nghiệp vụ, đơn vị PC45 Công an thành phố Cần Thơ, do Phó Giám đốc Công an thành phố Cần Thơ Đại tá Nguyễn Huỳnh T1 ký ngày 10-8-2010.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**